

Bản án số: 45/2021/HSST

Ngày: 25-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông: Vũ Quang Nguyên;

Bà: Nguyễn Thị Thược.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kim Động.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Chung - KSV.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/HSST ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với:

1- Bị cáo: Bùi Đạt T, sinh ngày 28/5/2003; Nơi cư trú: Tổ 20, Khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Bùi Đình S; con bà: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 02/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2021 sau đó chuyển tạm giam ngày 21/7/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Động. Có mặt

2- Những người làm chứng:

- Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1965; Vắng mặt

- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1974. Vắng mặt

Đều trú tại: thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tại thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện K phối hợp cùng Công an thị trấn L tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối tượng Bùi Đạt T, sinh ngày 28/5/2003 ở Tổ 20, khu 2, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra tại túi quần bên trái phía trước đang mặc của T 01 gói

nilon có nắp viền cài màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột (niêm phong ký hiệu A1). T khai nhận chất kết tinh màu trắng trên là ma túy đá.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại khu nhà trọ của bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1958 ở thôn L, thị trấn L, huyện K đã thu giữ 01 Căn cước công dân của T.

Tại bản kết luận giám định số: 236/MT - PC09 ngày 18/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ghi ký hiệu A1, có khối lượng là 0,197 gam, là ma túy, loại Methamphetaminne.

Quá trình điều tra T khai nguồn gốc số ma túy mà Công an thu giữ là vào khoảng 09 giờ 45 cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T đi bộ một mình ra khu vực đường 39A thuộc địa phận thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên để mua ma túy. Tại đây, T gặp một người đàn ông tên G không rõ họ tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do thấy giống người nghiện ma túy nên T hỏi “có bán ma túy đá không”, người đàn ông bảo “có” T bảo bán cho 300.000 đồng, G đồng ý cầm số tiền trên và đưa cho T 01 gói nilon có nắp viền cài màu đỏ, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng dạng hạt và bột. T xác định chất bột màu trắng là ma túy đá nên cất vào trong túi quần bên trái phía trước đang mặc rồi đi bộ về trên đường 39A tại khu vực đối diện Công ty M thuộc địa phận thôn L, thị trấn L, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, Bùi Đạt T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông tên G đã bán ma túy cho T. Quá trình điều tra T khai không biết họ tên đầy đủ, tuổi và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K không có căn cứ xác minh để xử lý.

Vật chứng của vụ án:

+ Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã thu giữ và quản lý: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,182 gam là ma túy, loại Methamphetaminne.

+ 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Đạt T.

Cáo trạng số: 43/CT-VKSKĐ ngày 13/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Bùi Đạt T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội do mình đã gây ra. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây

ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Đạt T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tuyên bố bị cáo: Bùi Đạt T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Đề nghị xử phạt bị cáo: Bùi Đạt T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/7/2021.

- Vật chứng:

- + Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 0,182 gam là ma túy, loại Methamphetaminne được niêm phong trong 01 phong bì là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- + Đề nghị Tòa án trả bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Đạt T.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 15/7/2021, tại thôn L, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Bùi Đạt T đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,219 gam ma túy, loại Methamphetaminne nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và Điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt về sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu tháng 02/2019 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,182 gam là ma túy, loại Methamphetaminne.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tòa án trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Đạt T.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều

136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đạt T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: Bùi Đạt T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 15/7/2021.

- Vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định, bên trong có 0,182 gam là ma túy, loại Methamphetaminne.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/10/2021 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

+ Tòa án trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân mang tên Bùi Đạt T.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Lũng